

BẢN MÔ TẢ CẤU TẠO
CỦA 35 LOẠI GỖ
NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, CẤM VÀ HẠN CHẾ
THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

DANH MỤC 35 LOẠI GỖ NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, CẤM VÀ HẠN CHẾ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

TT	Tên loại gỗ (Việt)	Tên khoa học	Họ thực vật	Trang
1	Bách xanh	<i>Calocedrus macrolepis</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	4
2	Bách xanh đá	<i>Calocedrus rupestris</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	5
3	Sa mộc dầu	<i>Cunninghamia konishii</i>	Bụt mộc - Taxodiaceae	6
4	Hoàng đàn	<i>Cupressus torulosa</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	7
5	Pơ mu	<i>Fokienia hodginsii</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	8
6	Thông nước	<i>Glyptostrobus pensilis</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	9
7	Du sam	<i>Keteleeria evelyniana</i>	Thông - Pinaceae	10
8	Thông đà lạt	<i>Pinus dalatensis</i>	Thông - Pinaceae	11
9	Thông pà cò	<i>Pinus fenzeliana</i>	Thông - Pinaceae	12
10	Bách đài loan	<i>Taiwania cryptomerioides</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	13
11	Thông đỏ bắc	<i>Taxus chinensis</i>	Thông đỏ - Taxaceae	14
12	Thông đỏ nam	<i>Taxus wallichiana</i>	Thông đỏ - Taxaceae	15
13	Bách vàng	<i>Xanthocyparis vietnamensis</i>	Hoàng đàn - Cupressaceae	16
14	Gỗ đỏ	<i>Afzelia xylocarpa</i>	Vang - Caesalpiniaceae	17
15	Trầm	<i>Aquilaria crassna</i>	Trầm - Thymelaeaceae	18
16	Thánh	<i>Bulnesia sarmientoi</i>	Tật lê - Zygophyllaceae	19

17	Lát Mexico	<i>Cedrela odorata</i>	Xoan - Meliaceae	20
18	Gù hương	<i>Cinnamomum balansae</i>	Long não - Lauraceae	21
19	Re xanh phần	<i>Cinnamomum glaucescens</i>	Long não - Lauraceae	22
20	Vù hương	<i>Cinnamomum parthenoxylon</i>	Long não - Lauraceae	23
21	Trắc	<i>Dalbergia cochinchinensis</i>	Đậu - Fabaceae	24
22	Trắc đen	<i>Dalbergia nigra</i>	Đậu - Fabaceae	25
23	Cắm lai	<i>Dalbergia oliveri</i>	Đậu - Fabaceae	26
24	Trắc dây	<i>Dalbergia rimosa</i>	Đậu - Fabaceae	27
25	Sưa	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	Đậu - Fabaceae	28
26	Mun sọc	<i>Diospyros salletii</i>	Thị - Ebenaceae	29
27	Lim xanh	<i>Erythrophloeum fordii</i>	Vang - Caesalpiniaceae	30
28	Nghiến	<i>Excentrodendron tonkinensis</i>	Đay - Tiliaceae	31
29	Trai lý	<i>Garcinia fagraeoides</i>	Bứa - Clusiaceae	32
30	Thiết đình	<i>Markhamia stipulata</i>	Đình - Bignoniaceae	33
31	Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>	Đậu - Fabaceae	34
32	Dáng hương santa	<i>Pterocarpus santalinus</i>	Đậu - Fabaceae	35
33	Gụ mật	<i>Sindora siamensis</i>	Vang - Caesalpiniaceae	36
34	Gụ lau	<i>Sindora tonkinensis</i>	Vang - Caesalpiniaceae	37
35	Cắm tím	<i>Peltogyne spp.</i>	Đậu - Fabaceae	38

Ghi chú:

Tên gỗ tiếng Việt

Tên khoa họ
của gỗ

Nhóm gỗ theo NĐ
32/2006 hoặc TT
04/2017

Ngành thực vật:
LK = Gỗ lá kim;
LR = Gỗ lá rộng

Bách xanh

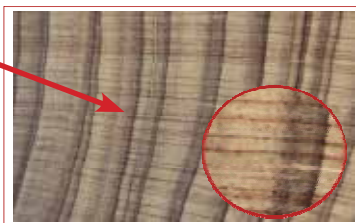
Calocedrus macrolepis Kurz

IIA

LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae
Tên thương mại:
Phân bố: Việt Nam, Lào
Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, dăm, bột

Hình ảnh mặt cắt
ngang



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Mô mềm phân tán (12); Mô mềm theo vòng sinh trưởng (13);

Hình ảnh mặt cắt
tiếp tuyến



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có mùi rất thơm, nếu đậm đặc thì hắc.

Mã tra cứu các đặc
điểm nhận dạng
của loài. Tham
khảo thi tiết tại
phần “Hướng dẫn
nhận dạng gỗ”

GỖ TƯƠNG TỰ

Bách xanh đá *Calocedrus rupestris*

Khóa tra:

-1-2-5-6-9-12-13-

Bách xanh

Calocedrus macrolepis Kurz

IIA

LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, dăm, bột



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Mô mềm phân tán (12); Mô mềm theo vòng sinh trưởng (13);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có mùi rất thơm, nếu đậm đặc thì hắc.

GỖ TƯƠNG TỰ

Bách xanh đá *Calocedrus rupestris*

Khóa tra:

-1-2-5-6-9-12-13-

Bách xanh đá

Calocedrus rupestris Aver., T.H.Ng.
& P.K.L.

IIA

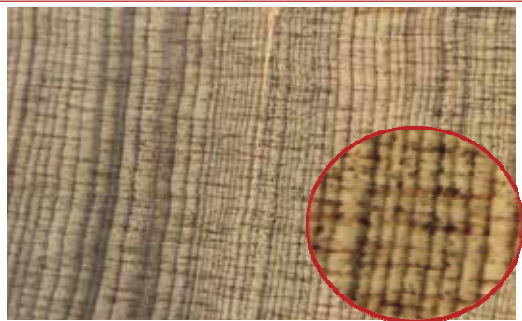
LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam

Dạng sản phẩm: (Tròn)



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Mô mềm phân tán (12);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Mùi gỗ tương tự như Bách xanh

GỖ TƯƠNG TỰ

Bách xanh

Khóa tra:

-1-2-5-6-9-12-

Sa mộc dầu

Cunninghamia konishii Hayata

IIA

LK

Họ thực vật: Bút mộc - Taxodiaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ thơm (6); Gỗ nhẹ và mềm (7); Chuyển tiếp đột ngột (8); Chuyển tiếp từ từ (9); Thớ gỗ tương phản (11);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có vân đẹp, đường nét rõ.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-5-6-7-8-9-11-

Hoàng đàn

Cupressus torulosa D.Don

IA

LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại: Himalayan Cypress; Bhutan cypress

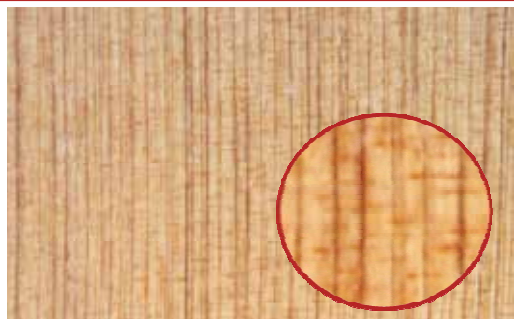
Phân bố: Việt Nam, Đông Á đến tây Trung Quốc, bắc Ấn Độ, Nepal

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ, bột



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Mô mềm phân tán (12);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ cứng và mịn, có mùi thơm đặc trưng

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-4-6-9-12-

Pơ mu

Fokienia hodginsii (Dunn) A. Henry
& Thomas

IIA

LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, bột



CẤU TẠO GỖ

Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ vàng, vàng sáng (3); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Mô mềm phân tán (12); Mô mềm theo vòng sinh trưởng (13);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ rất thơm.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-2-3-6-9-12-13-

Thông nước

Glyptostrobus pensilis

(Staunton ex
D.Don) K.Koch

IA

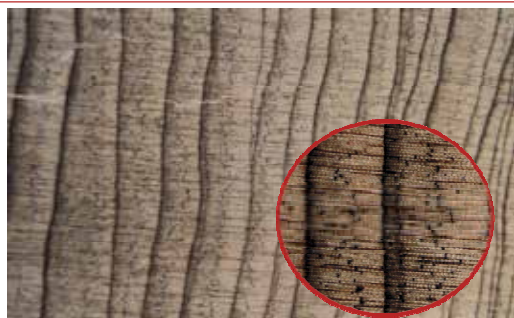
LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại: Chinese Swamp Cypress, Chinese Water Fir

Phân bố: Việt Nam, Lào, Trung Quốc, Đông Á

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ



CẤU TẠO GỖ

Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ vàng, vàng sáng (3); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ thom (6); Gỗ nhẹ và mềm (7); Chuyển tiếp đột ngột (8); Chuyển tiếp từ từ (9); Thớ gỗ tương phản (11); Mô mềm phân tán (12); Mô mềm theo vòng sinh trưởng (13);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có nhiều màu sắc, tương phản cao.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-2-3-4-5-6-7-8-9-11-12-13-

Du sam

Keteleeria evelyniana Mast.

IIA

LK

Họ thực vật: Thông - Pinaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Chuyển tiếp đột ngột (8); Chuyển tiếp từ từ (9); Có ống nhựa dọc (10); Thớ gỗ tương phản (11);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có vân đẹp, nét. Ống nhựa dọc là những chấm trắng nhỏ rải rác trên mặt cắt ngang.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-4-8-9-10-11-

Thông đà lạt

Pinus dalatensis Ferre

IIA

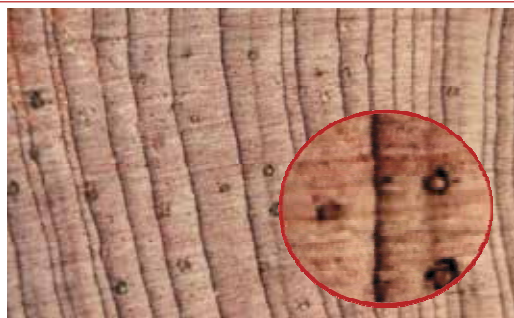
LK

Họ thực vật: Thông - Pinaceae

Tên thương mại:

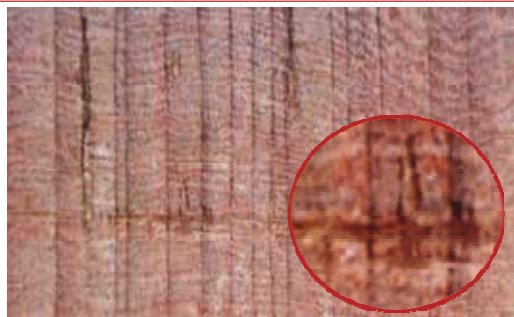
Phân bố: Việt Nam, Lào

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Chuyển tiếp từ từ (9); Có ống nhựa dọc (10);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Ống nhựa là những chấm có vành thẫm, rải rác trên mặt cắt ngang. Trên mặt tiếp tuyến có thể thấy đường chạy ngang, thẫm màu là ống nhựa ngang.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-4-9-10-

Thông pà cò

Pinus fenzeliana Hand.- Mazz.

IA

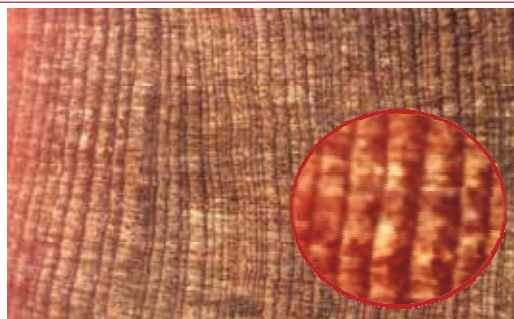
LK

Họ thực vật: Thông - Pinaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Có ống nhựa dọc (10);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ mịn và chứa rất nhiều dầu nhựa màu đỏ, vì vậy ống nhựa dọc rất khó thấy.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-4-6-9-10-

Bách đài loan

Taiwania cryptomerioides Hayata

IA

LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại: Coffin Tree, Taiwan Cedar, Taiwania

Phân bố: Việt Nam, Myanma, Trung Quốc, Đài Loan

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ vàng, vàng sáng (3); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ nhẹ và mềm (7); Chuyển tiếp từ từ (9);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ mềm và nhẹ, mùi thơm nhẹ.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-2-3-4-7-9-

Thông đỏ bắc

Taxus chinensis (Pilg.) Rehd.

IIA

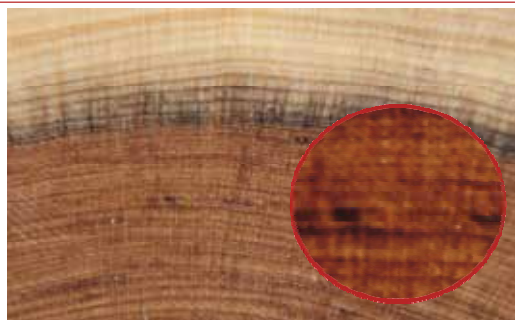
LK

Họ thực vật: Thông đỏ (Thanh tùng) - Taxaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Chuyển tiếp từ từ (9);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ mịn và cứng

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-4-9-

Thông đỏ nam

Taxus wallichiana Zucc

IA

LK

Họ thực vật: Thông đỏ (Thanh tùng) - Taxaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Nepal, Mianma, Indônêxia, Philippin

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Chuyển tiếp từ từ (9);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Không có

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-4-9-

Bách vàng

Xanthocyparis vietnamensis

Farjon and
T.H.Nguyên

IA

LK

Họ thực vật: Hoàng đàn - Cupressaceae

Tên thương mại: Golden Vietnamese Cypress

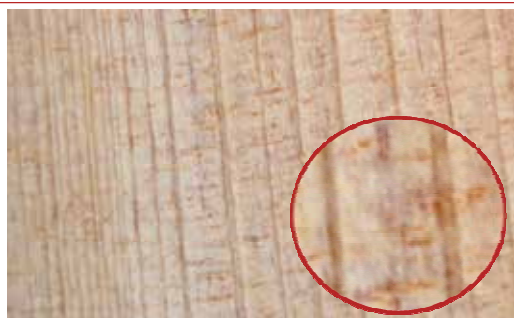
Phân bố: Việt Nam

Dạng sản phẩm: Xẻ



CẤU TẠO GỖ

Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ vàng, vàng sáng (3); Gỗ thơm (6); Chuyển tiếp từ từ (9); Mô mềm phân tán (12); Mô mềm theo vòng sinh trưởng (13);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Không có

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-2-3-6-9-12-13-

Gỗ đỏ

Afzelia xylocarpa (Kurz) Craib

IIA

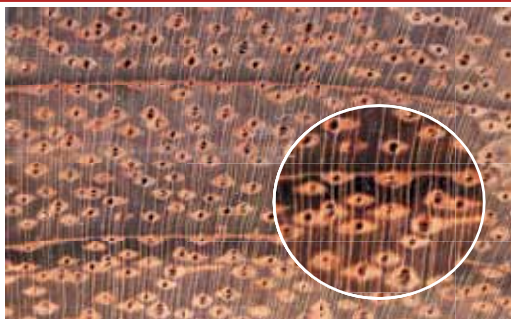
LR

Họ thực vật: Vang - Caesalpiniaceae

Tên thương mại: Doussie, Makha Tree, Cambodia Beng Tree

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Mianma, Thái Lan, Lào, Campuchia.

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa màu trắng (23); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình thoi (26); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm nổi tiếp (29); Mô mềm tận cùng (35); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Không có

GỖ TƯƠNG TỰ

Các loại gỗ Gỗ khác và Gỗ nước

Khóa tra: -1-2-4-8-9-12-14-16-23-24-26-27-29-35-38-

Tràm

Aquilaria crassna Pierre ex Lecomte

CII

LR

Họ thực vật: Tràm (Tràm hương) - Thymelaeaceae

Tên thương mại: Agar wood

Phân bố: Việt Nam, Thái Lan, Campuchia

Dạng sản phẩm: Tràm, dăm



CẤU TẠO GỖ

Gỗ vàng, vàng sáng (3); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Vỏ lộn trong gỗ (42);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ nhẹ, kém bền. Nếu gỗ có tinh dầu tràm thường có vết đen, vàng dọc nhỏ li ti xen kẽ nhau.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-3-12-14-16-42-

Gỗ thánh

Bulnesia sarmientoi Lorentz ex Griseb.

CII

LR

Họ thực vật: Tật lê (Gai chống, Quĩ kiến sâu) - **Zygophyllaceae**

Tên thương mại: Palo santo, Verawood, Argentine Lignum Vitae

Phân bố: Trung và nam Bắc Mỹ

Dạng sản phẩm: Tròn



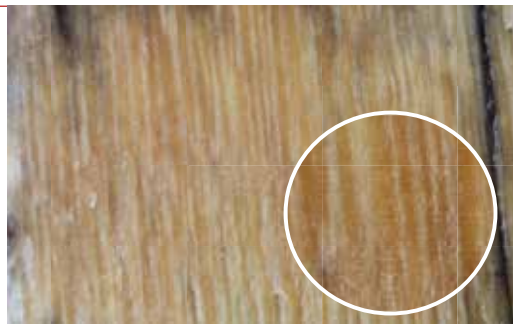
CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ có sọc màu (6); Gỗ có mùi thơm (7); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Mạch dây XT và / hoặc lệch (18); Lỗ mạch xếp thành cụm (20); Chất chứa có màu (24); Mô mềm bao mạch (25); Mô mềm nối tiếp (29); Tia xếp tầng (38);

ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ mới xẻ màu nâu đỏ, sau chuyển nhanh sang xanh thẫm. Gỗ có mùi thơm như nước hoa.

GỖ TƯƠNG TỰ



Khóa tra:-1-2-4-6-7-8-9-10-12-14-16-18-20-24-25-29-38-

Lát me hico

Cedrela odorata L.

CIII

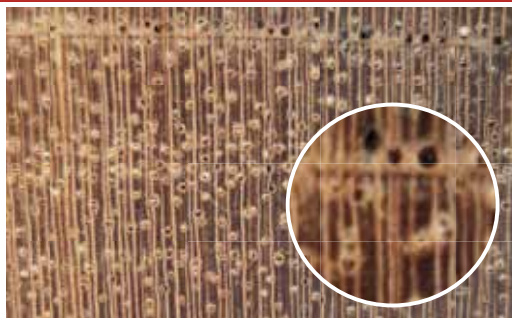
LR

Họ thực vật: Xoan - Meliaceae

Tên thương mại: Cigar-box Wood, Red Cedar, Spanish Cedar

Phân bố: Trung và nam Bắc Mỹ, vùng Caribe

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ có mùi thơm (7); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa màu trắng (23); Chất chứa có màu (24); MM bao mạch (25); MM tận cùng (35);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có mùi thơm đặc trưng.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra: -1-2-4-7-13-14-16-23-24-25-35-

Gù hương

***Cinnamomum balansae* Lecomte**

IIA

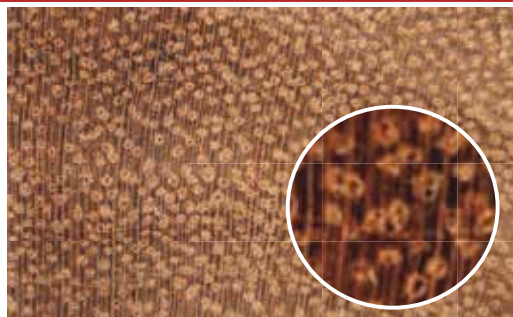
LR

Họ thực vật: Long não (Quế) - Lauraceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ, bột



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ có mùi thơm (7); Thớ lệch (8); Mạch vòng (11); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Thể bít (22); Mô mềm tận cùng (35);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có mùi rất thơm.

GỖ TƯƠNG TỰ

Một số loại gỗ trong chi Quế *Cinnamomum*

Khóa tra:

-1-4-5-7-8-11-14-16-22-35-

Re xanh phần

Cinnamomum glaucescens (Nees) Drury

IIA

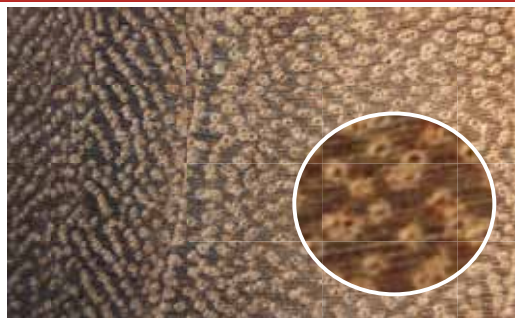
LR

Họ thực vật: Long não (Quế) - Lauraceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Đông Á đến nam Ấn Độ, Nepal, Bhutan.

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ, bột



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ có mùi thơm (7); Thớ lệch (8); Mạch vòng (11); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Thể bít (22); MM tận cùng (35);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Không có

GỖ TƯƠNG TỰ

Một số loại gỗ trong chi Quế Cinnamomum

Khóa tra:

-1-4-5-7-8-11-14-16-22-35-

Vù hương

Cinnamomum parthenoxylon (Jack) Meisn.

IIA

LR

Họ thực vật: Long não (Quế) - Lauraceae

Tên thương mại: Martaban Camphor Wood, Saffrol Laurel, Selasian Wood

Phân bố: Ấn Độ, Malaysia, Philippin, Việt Nam

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ, bột



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ có mùi thơm (7); Thớ lệch (8); Mạch vòng (11); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Thớ bít (22); Mô mềm tận cùng (35);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Trong gỗ chứa nhiều tinh dầu.

GỖ TƯƠNG TỰ

Một số loại gỗ trong chi Quế *Cinnamomum*

Khóa tra:

-1-4-5-7-8-11-14-16-22-35-

Trắc

Dalbergia cochinchinensis Pierre

IIA

LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại: Rose Wood, Siamese Rosewood, Thailand Rosewood, Tracwood

Phân bố: Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ có sọc màu (6); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch phân tán (12); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); MM cánh dài (28); MM nổi tiếp (29); MM tiếp tuyến liên tục (31); MM dạng lưới (34); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Mặt cưa nâu đỏ. Gỗ có vân màu đẹp.

GỖ TƯƠNG TỰ

Một số loại gỗ Trắc

Khóa tra: -1-4-6-8-9-10-12-13-14-16-24-28-29-31-34-38-

Trắc đen

Dalbergia nigra Allem. ex Benth.

CII

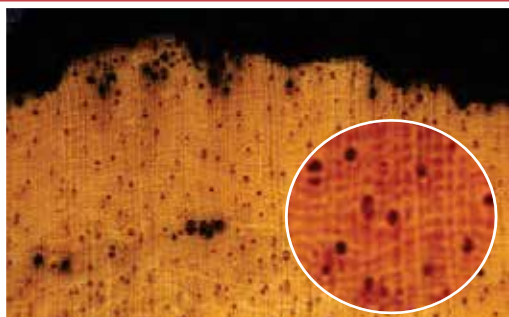
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại: Brazilian Rosewood, Bahia Rosewood, Jacaranda

Phân bố: Brazil

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ xám, tối, đen (5); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch phân tán (12); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); MM hình cánh (27); Mô mềm cánh dài (28); Mô mềm nổi tiếp (29); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm dạng lưới (34); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ lõi màu đen, rất khó quan sát

GỖ TƯƠNG TỰ

Một số loại gỗ Trắc đen

Khóa tra: -1-5-8-9-10-12-13-14-16-24-27-28-29-31-34-38

Cẩm lai

Dalbergia oliveri Prain

IIA

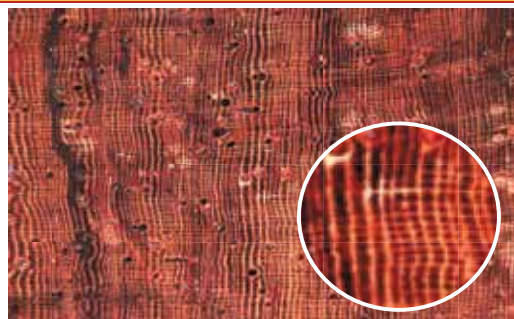
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại: Burmese Rosewood

Phân bố: Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ có sọc màu (6); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm bao mạch (25); Mô mềm cánh dài (28); MM tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm dạng lưới (34); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ sử dụng được cả dác nên sản phẩm thường có vết trắng.

GỖ TƯƠNG TỰ

Trắc, Giáng hương

Khóa tra: -1-4-6-8-9-12-14-16-24-28-25-31-34-38-

Trắc dây

Dalbergia rimosa Roxb.

IIA

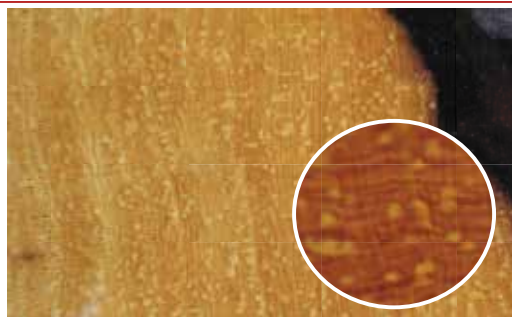
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam

Dạng sản phẩm: Tròn, gốc, rễ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ xám, tối, đen (5); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình thoi (26); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm cánh dài (28); Mô mềm nối tiếp (29); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm dạng lưới (34); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ sử dụng được cả dác, nên sản phẩm thường có vết trắng. Gỗ khúc kích thước nhỏ, thường cong, không tròn

GỖ TƯƠNG TỰ

Cẩm lai

Khóa tra: -1-5-8-9-10-13-14-16-24-26-27-28-29-31-34-38-

Sưa

Dalbergia tonkinensis Prain

IA

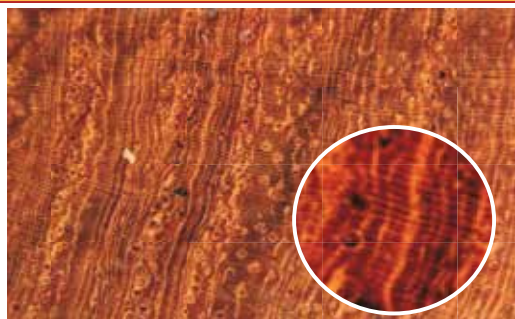
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, gốc, rễ, dăm



CẤU TẠO GỖ

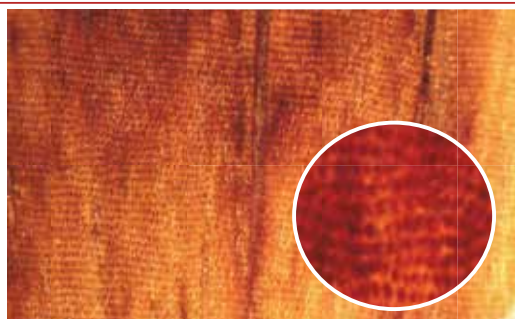
Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ vàng, vàng sáng (3); Gỗ có sọc màu (6); Gỗ có mùi thơm (7); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); MM bao mạch (25); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm cánh dài (28); Mô mềm nối tiếp (29); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm dạng lưới (34); Tia xếp tầng (38);

ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ mới xẻ có mùi thơm rất đặc trưng. Gỗ có chất chứa nâu đỏ, nâu đen trong lỗ mạch.

GỖ TƯƠNG TỰ

Cầm lai, Trắc, Giáng hương



Khóa tra: -1-2-3-6-7-8-9-12-13-14-16-24-25-27-28-29-31-34-38-

Mun sọc

Diospyros salletii Lecomte

IA

LR

Họ thực vật: Thị - Ebenaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ có sọc màu (6); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm dạng lưới (34);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có sọc dọc màu sáng.

GỖ TƯƠNG TỰ

Mun

Khóa tra: -1-5-6-8-9-10-12-14-16-24-31-34-

Lim xanh

Erythrophloeum fordii Oliver

IIA

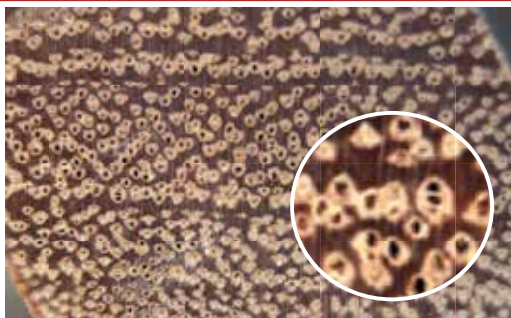
LR

Họ thực vật: Vang - Caesalpiniaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Mạch dầy XT và / hoặc lệch (18); Chất chứa màu trắng (23); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm cánh dài (28); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ thường được loại bỏ dác. Tia xếp tầng hoặc gần thành tầng, tầng lượn sóng.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra: -1-2-4-8-9-12-14-16-18-23-24-27-28-38-

Nghiến

*Excentrodendron
tonkinensis*

(Gagnep.)
Chang & Miao

IIA

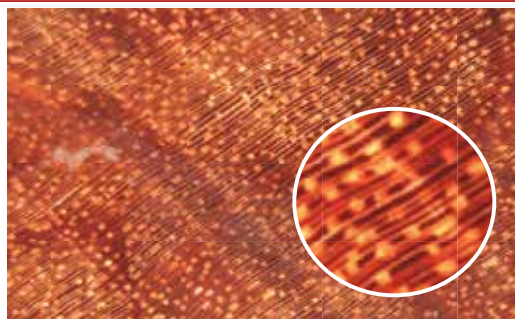
LR

Họ thực vật: Đay - Tiliaceae

Tên thương mại:

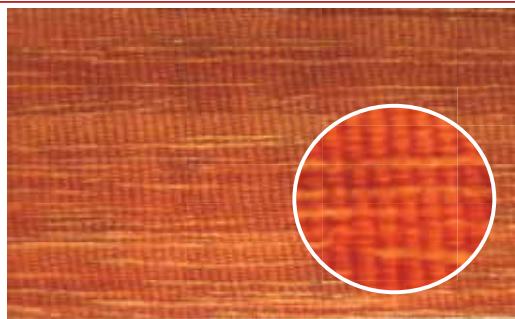
Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ, thót tròn



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch phân tán (12); Mạch đơn độc (15); Chất chứa có màu (24); Mô mềm tận cùng (35); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ rất mịn. Mô mềm tận cùng nhưng khó thấy. Tia gỗ xếp tầng rất rõ.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-4-8-9-10-12-15-24-35-38-

Trại lý

Garcinia fagraeoides A.Chev.

IIA

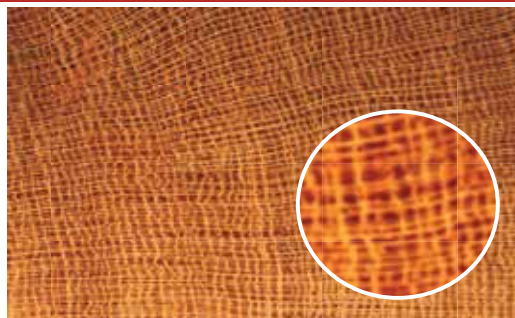
LR

Họ thực vật: Bứa - Clusiaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Lỗ mạch nhỏ (10); Mạch phân tán (12); Mạch đơn độc (15); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm dạng lưới (34); Dải Mô mềm lớn hơn bề rộng của tia (36);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Những dải mô mềm tiếp tuyến rất gần nhau.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-4-8-9-10-12-15-31-34-36-

Thiết định

Markhamia stipulata

(Wall.) Seem.
ex Schum

IIA

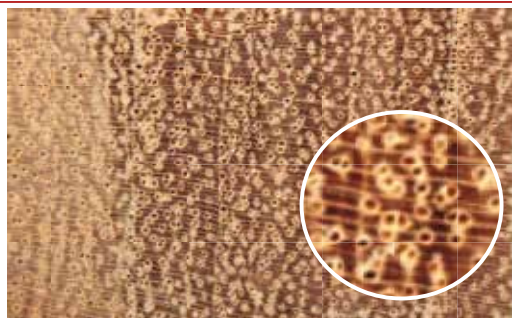
LR

Họ thực vật: Đinh - Bignoniaceae

Tên thương mại:

Phân bố: Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình thoi (26); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm nổi tiếp (29); Mô mềm tận cùng (35);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Không có

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra: -1-4-8-9-12-13-14-16-24-26-27-29-35-

Giáng hương

Pterocarpus macrocarpus Kurz

IIA

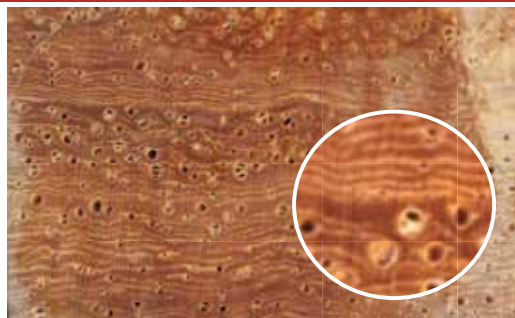
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại: Burma Padauk

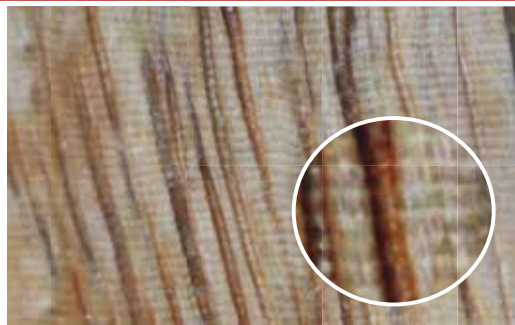
Phân bố: Việt Nam, Mianma, Thái Lan

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Gỗ có mùi thơm (7); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch nửa vòng (13); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm cánh dài (28); Mô mềm nối tiếp (29); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm tiếp tuyến gián đoạn (32); Dải Mô mềm lớn hơn bề rộng của tia (36); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ có mùi thơm đặc trưng (gần giống mùi vani)

GỖ TƯƠNG TỰ

Dễ nhầm với Trắc, Sưa

Khóa tra: -1-2-4-7-8-9-13-14-16-24-27-28-29-31-32-36-38-

Giáng hương santa

Pterocarpus santalinus L.

CII

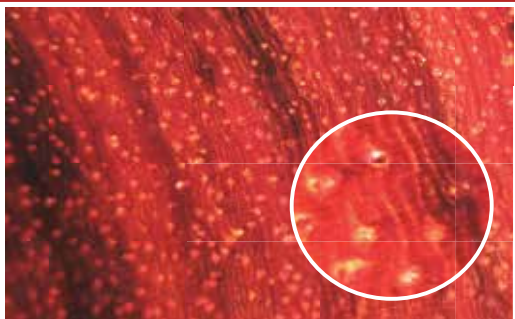
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại: Zitan, Red Sandalwood, Red Sanders; Almug, Saunderswood

Phân bố: Đông Nam Ấn Độ, Pakistan, Sri Lanka

Dạng sản phẩm: Tròn



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Gỗ xám, tối, đen (5); Gỗ có sọc màu (6); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm cánh dài (28); Mô mềm nổi tiếp (29); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm tiếp tuyến gián đoạn (32); Tia xếp tầng (38);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ màu nâu đỏ, có mùi thơm nhẹ.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra: -1-5-6-12-14-16-24-27-28-29-31-32-38-

Gụ mật

Sindora siamensis Miq.

IIA

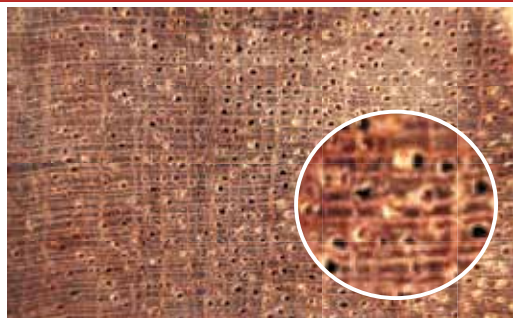
LR

Họ thực vật: Vang - Caesalpiniaceae

Tên thương mại: Sepetir

Phân bố: Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia, Malaixia

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ xám, tối, đen (5); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm hình thoi (26); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm nổi tiếp (29); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm tận cùng (35); Dải Mô mềm lớn hơn bề rộng của tia (36);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Thường có vết dầu nhựa đen loang trên mặt cắt ngang khi gỗ để lâu

GỖ TƯƠNG TỰ

Khó phân biệt với Gụ lau

Khóa tra: -1-2-5-8-9-12-14-16-24-26-27-29-31-35-36-

Gụ lau

Sindora tonkinensis

K.Larsen &
S.S.Larsen

IIA

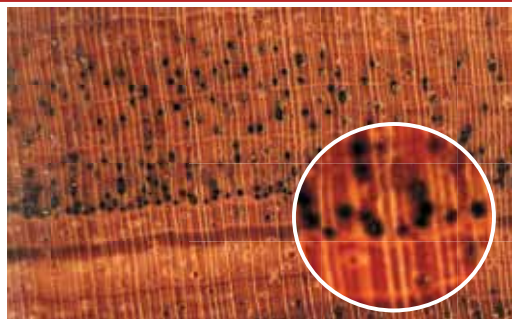
LR

Họ thực vật: Vang - Caesalpiniaceae

Tên thương mại: Sepetir

Phân bố: Việt Nam, Lào

Dạng sản phẩm: Tròn, xẻ



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng ST rõ (2); Gỗ nâu hồng, nâu đỏ (4); Thớ lệch (8); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa có màu (24); Mô mềm bao mạch (25); Mô mềm tiếp tuyến liên tục (31); Mô mềm tận cùng (35); Dải Mô mềm lớn hơn bề rộng của tia (36);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Thường có vết dầu nhựa đen loang trên mặt cắt ngang.

GỖ TƯƠNG TỰ

Khó phân biệt với Gụ mật

Khóa tra: -1-2-4-8-9-12-14-16-24-25-31-35-36-

Cẩm tím

Peltogyne spp.

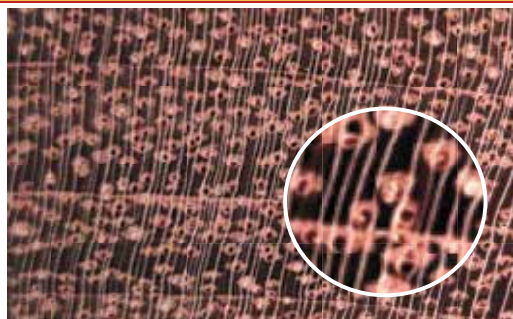
LR

Họ thực vật: Đậu - Fabaceae

Tên thương mại: Purpleheart, Amaranth

Phân bố: Trung đến Nam châu Mỹ

Dạng sản phẩm: Tròn



CẤU TẠO GỖ

Dác lõi phân biệt (1); Vòng sinh trưởng rõ (2); Gỗ nặng, cứng (9); Mạch phân tán (12); Mạch đơn (14); Mạch kép ngắn (16); Chất chứa màu trắng (23); Mô mềm hình cánh (27); Mô mềm nối tiếp (29); Mô mềm tận cùng (35);



ĐẶC ĐIỂM LƯU Ý

Gỗ lõi có màu tím hồng và rất đồng đều.

GỖ TƯƠNG TỰ

Không liệt kê

Khóa tra:

-1-2-9-12-14-16-23-27-29-35-

**Tài liệu thuộc khuôn khổ dự án
“Quản lý rừng bền vững và Thương mại lâm sản có trách nhiệm”
do các tổ chức dưới đây phối hợp thực hiện:**



Dự án được tài trợ bởi:



Australian Government